



# ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ

## ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

### Điều 1: Giải thích từ ngữ và nguyên tắc giải thích hợp đồng

#### 1.1. Giải thích từ ngữ

- a. **“Bảo Việt Nhân thọ hoặc Tổng Công ty”** là Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam gồm Trụ sở chính và các Công ty Bảo Việt Nhân thọ thành viên.
- b. **“Công ty”** là Công ty Bảo Việt Nhân thọ thành viên trực thuộc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.
- c. **“Đại lý”** là các cá nhân đã gửi Phiếu Ứng Tuyển, Xác Nhận Giao Kết Hợp Đồng Đại Lý và được Bảo Việt Nhân thọ gửi Thông Báo Chấp Thuận Làm Đại lý.
- d. **“Khách hàng”** là (i) Bên mua bảo hiểm đã giao kết Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc đã tham gia bảo hiểm tạm thời tại Bảo Việt Nhân thọ; hoặc (ii) Người được bảo hiểm; và (iii) các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.
- e. **“Hợp đồng bảo hiểm”** là hợp đồng được giao kết giữa Bảo Việt Nhân thọ với Bên mua bảo hiểm.
- f. **“Phí bảo hiểm”** là khoản tiền Bên mua bảo hiểm phải nộp theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm.
- g. **“Hoa hồng”** là khoản tiền mà Bảo Việt Nhân thọ trả cho Đại lý dựa trên kết quả khai thác bảo hiểm và/hoặc thu phí bảo hiểm theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ được công bố trong từng thời kỳ.
- h. **Bộ “Hợp đồng đại lý (Hợp đồng)”** là tập hợp các văn bản bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau:
  - Điều Khoản Hợp đồng Đại Lý và các phiên bản sửa đổi, bổ sung do Bảo Việt Nhân thọ ban hành tại từng thời kỳ;
  - Thông Báo Chấp Thuận Làm Đại Lý: là văn bản thông báo của Bảo Việt Nhân thọ về việc chấp thuận Ứng viên trở thành Đại lý của Bảo Việt Nhân thọ;
  - Xác Nhận Giao Kết Hợp Đồng Đại Lý: là văn bản xác nhận việc đồng ý giao kết Hợp đồng đại lý và chấp thuận toàn bộ nội dung Điều khoản Hợp đồng đại lý này.
  - Sổ Tay Xử Lý Vi Phạm Đại lý.
  - Phụ lục đính kèm, văn bản quy định về chính sách hoa hồng, thù lao, thi đua, khen thưởng, cơ chế hoạt động đại lý bảo hiểm và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) do Bảo Việt Nhân thọ ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật.
- i. **“Quy định của Bảo Việt Nhân thọ”** được hiểu là các quy định, quy trình hướng dẫn về hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ, hoạt động của đại lý bảo hiểm và các văn bản với bất kỳ tên gọi nào khác do Bảo Việt Nhân thọ ban hành theo từng thời kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

## 1.2. Nguyên tắc giải thích Hợp đồng

- a. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung với đề mục của điều khoản thì Hợp đồng được giải thích và thực hiện theo nội dung điều khoản.
- b. Các văn bản quy phạm pháp luật/Quy định của Bảo Việt Nhân thọ bao gồm cả văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc gia hạn tại từng thời điểm là căn cứ để áp dụng hoặc được trích dẫn trong Hợp đồng này.
- c. Các nội dung khác không được quy định cụ thể tại Hợp đồng đại lý sẽ được thực hiện/giải quyết/xử lý theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm, các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền và/hoặc các Quy định của Bảo Việt Nhân thọ ban hành theo từng thời kỳ.

## PHẠM VI ỦY QUYỀN, THỜI HẠN ỦY QUYỀN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA BẢO VIỆT NHÂN THỌ VỚI ĐẠI LÝ

### Điều 2: Phạm vi ủy quyền và Giới hạn ủy quyền

#### 2.1. Phạm vi ủy quyền

2.1.1. Đại lý bảo hiểm được Bảo Việt Nhân thọ ủy quyền để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm bao gồm các hoạt động sau:

- a. Tìm kiếm, phát triển khách hàng tiềm năng.
- b. Tư vấn sản phẩm bảo hiểm, giới thiệu sản phẩm bảo hiểm và chào bán sản phẩm bảo hiểm (sau đây gọi chung là “hoạt động khai thác bảo hiểm”). Việc tư vấn, giới thiệu và chào bán sản phẩm bảo hiểm bao gồm nhưng không giới hạn các hoạt động tìm kiếm Khách hàng, tư vấn chi tiết về sản phẩm bảo hiểm.
- c. Thu xếp việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm bao gồm nhưng không giới hạn việc hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng các thủ tục yêu cầu bảo hiểm, thu thập hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các tài liệu khác nộp về Bảo Việt Nhân thọ phù hợp với Quy định của Bảo Việt Nhân thọ và quy định pháp luật.
- d. Thu phí bảo hiểm và nộp về Bảo Việt Nhân thọ theo các Quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại từng thời kỳ.
- e. Thực hiện các hoạt động chăm sóc khách hàng theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ bao gồm nhưng không giới hạn các hoạt động: hỗ trợ khách hàng trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.

2.1.2. Tùy theo từng thời điểm và trong thời gian thực hiện Hợp đồng đại lý, Bảo Việt Nhân thọ có thể điều chỉnh phạm vi ủy quyền cho Đại lý quy định tại Điểm 2.1.1 Khoản 2.1 Điều này. Việc điều chỉnh này sẽ được thông báo tới đại lý bằng văn bản hoặc các phương thức khác phù hợp với quy định tại Hợp đồng này.

2.1.3. Giới hạn phạm vi ủy quyền đối với Đại lý

- a. Nếu không có sự chỉ định, chấp thuận rõ ràng hoặc không có ủy quyền bằng văn bản của Bảo Việt Nhân thọ, Đại lý không được tự ý thay mặt, nhân danh Bảo Việt Nhân thọ thực hiện các hành vi sau (dưới mọi hình thức):

- Thừa nhận/từ bỏ bất kỳ quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Bảo Việt Nhân thọ đối với Khách hàng, đối tác, bất kỳ bên thứ ba nào khác;
  - Tự ý thay đổi phí bảo hiểm, sửa đổi, bổ sung, tẩy xóa, tài liệu, ấn phẩm, thông tin do Bảo Việt Nhân thọ phát hành;
  - Cam kết, hứa hẹn với Khách hàng bất kỳ vấn đề nào ngoài những quy định trong điều khoản, biểu phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm hoặc các văn bản sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung (nếu có) đã được Bảo Việt Nhân thọ và khách hàng ký kết;
  - Không được phát ngôn, phát biểu, đăng tải thông tin không chính xác, các thông tin chưa được công bố về Bảo Việt Nhân thọ hoặc chưa được Bảo Việt Nhân thọ đồng ý trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc mạng xã hội.
- b. Đại lý không được chỉ định, chuyển giao hoặc ủy quyền cho người khác thay mình thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Đại lý theo Hợp đồng này.
- c. Trong suốt thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm, Đại lý sẽ không được mời chào, lôi kéo hoặc xúi giục Khách hàng hủy bỏ, thay đổi hoặc giảm phí của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc thực hiện các hành vi khác làm ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích của Khách hàng và Bảo Việt Nhân thọ.
- d. Không được lợi dụng tư cách Đại lý để vay, mượn và/hoặc thực hiện các giao dịch khác với Khách hàng ngoài phạm vi được Bảo Việt Nhân thọ ủy quyền.
- e. Không được tham gia dàn xếp hay tác động đến Khách hàng và/hoặc người khác để yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không hợp lệ và/hoặc trục lợi bảo hiểm.
- f. Các hành vi khác theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc quy định của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam và quy định của pháp luật về hoạt động đại lý bảo hiểm.

### 2.2. Giới hạn trách nhiệm của Bảo Việt Nhân thọ

Bảo Việt Nhân thọ với tư cách là Người ủy quyền chỉ chịu trách nhiệm về các hoạt động của Đại lý thực hiện trong phạm vi ủy quyền, phù hợp với quy định của pháp luật, của Hợp đồng này và Quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Trong mọi trường hợp, Bảo Việt Nhân thọ loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với hoạt động của Đại lý xảy ra thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Đại lý thực hiện công việc ngoài hoặc vượt quá phạm vi ủy quyền theo Hợp đồng này.
- b. Đại lý thực hiện công việc trong thời gian đang bị Bảo Việt Nhân thọ đình chỉ hoạt động đại lý hoặc tạm dừng thực hiện Hợp đồng hoặc Hợp đồng đã chấm dứt.

### Điều 3: Mỗi quan hệ giữa Bảo Việt Nhân thọ và Đại lý

Quan hệ giữa Bảo Việt Nhân thọ và Đại lý là quan hệ ủy quyền được xác lập từ Hợp đồng này và không phải là quan hệ giữa người lao động và người sử

dụng lao động. Mọi sự dẫn chiếu đến pháp luật lao động nhằm điều chỉnh mối quan hệ giữa Bảo Việt Nhân thọ và Đại lý đều không có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng này.

#### **Điều 4. Thời hạn và hiệu lực của Hợp đồng**

- 4.1.** Ngày hiệu lực của Hợp đồng là ngày được ghi nhận trên Thông Báo Chấp Thuận Làm Đại Lý.
- 4.2.** Thời hạn của Hợp đồng là 01 (một) năm kể từ Ngày hiệu lực. Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn hàng năm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước ngày kết thúc thời hạn của Hợp đồng này không bên nào có thông báo bằng văn bản cho bên kia về việc chấm dứt Hợp đồng.
- 4.3.** Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này bị coi là vô hiệu hay không thể thi hành vì bất kỳ lý do gì, phần còn lại của Hợp đồng này vẫn có giá trị và ràng buộc trách nhiệm của các bên.

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN**

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Đại lý**

##### **5.1. Quyền của Đại lý**

- 5.1.1.** Được Bảo Việt Nhân thọ cung cấp những thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động đại lý của mình và các điều kiện khác để thực hiện Hợp đồng này.
- 5.1.2.** Được phép tư vấn, khai thác các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ do Bảo Việt Nhân thọ triển khai tại từng thời kỳ.
- 5.1.3.** Được trang bị các công cụ, các hệ thống phần mềm hỗ trợ để tư vấn, khai thác và chăm sóc khách hàng.
- 5.1.4.** Được sử dụng thương hiệu, hình ảnh của Bảo Việt Nhân thọ trong phạm vi được cho phép nhằm tạo dựng niềm tin, uy tín với Khách hàng để thực hiện các hoạt động đại lý bảo hiểm theo phạm vi hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 5.1.5.** Được hưởng hoa hồng đại lý bảo hiểm, thưởng, hỗ trợ và các chế độ, chính sách, quyền lợi khác (nếu có) căn cứ vào kết quả hoạt động thực tế và/hoặc theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại từng thời điểm.
- 5.1.6.** Được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn để thực hiện các hoạt động đại lý bảo hiểm do Bảo Việt Nhân thọ tổ chức.
- 5.1.7.** Được xem xét bổ nhiệm, thăng chức lên các cấp bậc cao hơn khi đạt các chỉ tiêu, điều kiện theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

##### **5.2. Nghĩa vụ của Đại lý**

- 5.2.1.** Đại lý phải luôn tuân thủ các quy định của Hợp đồng đại lý, quy định về tiêu chuẩn đạo đức đại lý bảo hiểm của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, quy định pháp luật có liên quan và các Quy định của Bảo Việt Nhân thọ ban hành tại từng thời điểm.

5.2.2. Nghĩa vụ tư vấn cho khách hàng

- a. Tìm hiểu thông tin về Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về tình trạng sức khỏe, tài chính và các thông tin khác liên quan đến việc giao kết hợp đồng bảo hiểm), giới thiệu, tư vấn và hướng dẫn các thủ tục tham gia bảo hiểm, thay đổi điều kiện hợp đồng bảo hiểm, giải quyết quyền lợi bảo hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn việc hướng dẫn Khách hàng kê khai trung thực các thông tin, ký đúng và đầy đủ các hồ sơ/tài liệu có liên quan.
- b. Tư vấn cho Khách hàng chọn sản phẩm bảo hiểm phù hợp với nhu cầu, độ tuổi, khả năng tài chính và các điều kiện khác; cung cấp thông tin về Bảo Việt Nhân thọ và về sản phẩm bảo hiểm đầy đủ, chính xác cho Khách hàng.
- c. Giải thích đầy đủ, trung thực các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng, quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo điều khoản bảo hiểm mà Khách hàng đã lựa chọn và các quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm.
- d. Đánh giá sơ bộ tình hình sức khỏe, khả năng tài chính của Khách hàng, đánh giá rủi ro ban đầu, lập và gửi Báo cáo đại lý kèm theo bộ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm cho Bảo Việt Nhân thọ.
- e. Giao nhận Hợp đồng bảo hiểm và các hồ sơ, tài liệu khác theo tiêu chuẩn về thời hạn và cách thức do Bảo Việt Nhân thọ quy định theo từng thời kỳ.
- f. Hướng dẫn, tư vấn cho Khách hàng thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.
- g. Chuyển và nhận từ Khách hàng các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng bảo hiểm (bao gồm cả Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm) theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ, chịu trách nhiệm về tính toàn vẹn của các hồ sơ, tài liệu này.

5.2.3. Đại lý phải tuân thủ các quy định về việc thu/nộp phí bảo hiểm, quy định về cấp phát và sử dụng hóa đơn, ấn chỉ thu tiền và/hoặc công cụ, thiết bị, ứng dụng thu phí theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

5.2.4. Duy trì mối quan hệ thường xuyên với Khách hàng, khi có đề nghị hỗ trợ từ Khách hàng cần giải thích đúng, đầy đủ, kịp thời mọi thắc mắc hoặc nhu cầu tư vấn của Khách hàng về điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc các vấn đề khác liên quan đến sản phẩm bảo hiểm.

5.2.5. Thực hiện đúng các công việc của đại lý bảo hiểm, chế độ báo cáo công việc, họp/sinh hoạt đại lý định kỳ, bất thường, các chương trình đào tạo theo Bản đồ học tập đối với đại lý bảo hiểm và các buổi huấn luyện, hội thảo theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ.

5.2.6. Thực hiện ký quỹ hoặc các biện pháp bảo đảm theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại từng thời điểm để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Đại lý theo Hợp đồng này.

5.2.7. Hoàn trả thu nhập và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng này.

5.2.8. Các nghĩa vụ và trách nhiệm khác với tư cách là một đại lý bảo hiểm theo và quy định trong Hợp đồng này, quy định của pháp luật, Quy định của Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc Tập đoàn Bảo Việt.

## **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bảo Việt Nhân thọ**

### **6.1. Quyền của Bảo Việt Nhân thọ**

6.1.1. Quy định về chế độ, chính sách, định mức hoa hồng, thưởng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm và quyền lợi khác dành cho đại lý bảo hiểm.

6.1.2. Tổ chức hệ thống đại lý bảo hiểm phù hợp với chiến lược kinh doanh, bao gồm nhưng không giới hạn việc thay đổi, điều chỉnh, sắp xếp, tái cấu trúc cũng như quyết định tất cả các vấn đề liên quan tới lực lượng đại lý trong hệ thống đại lý bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ.

6.1.3. Kiểm tra, hỗ trợ, và giám sát việc thực hiện nghĩa vụ, cam kết của Đại lý theo Hợp đồng này.

6.1.4. Bảo Việt Nhân thọ có quyền xử lý vi phạm, bao gồm nhưng không giới hạn: áp dụng hình thức xử lý vi phạm tương ứng theo quy định trong Sổ Tay Xử Lý Vi Phạm Đại Lý và/hoặc theo các quy định của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam và/hoặc áp dụng hình thức phạt tiền nếu Đại lý vi phạm Hợp đồng này hoặc các Quy định của Bảo Việt Nhân thọ, quy định pháp luật.

6.1.5. Yêu cầu Đại lý bàn giao Hợp đồng bảo hiểm và Đại lý có trách nhiệm phối hợp thực hiện thủ tục bàn giao Hợp đồng bảo hiểm mà mình đã tư vấn hoặc đang phục vụ, chăm sóc cho Đại lý khác theo chính sách của Bảo Việt Nhân thọ hoặc nguyện vọng của Khách hàng.

6.1.6. Vào bất kỳ thời điểm nào, Bảo Việt Nhân thọ có quyền xử lý các tài sản bảo đảm để thanh toán: các khoản nợ, nghĩa vụ mà Đại lý đến hạn phải thanh toán cho Bảo Việt Nhân thọ, các khoản tiền mà Bảo Việt Nhân thọ phải thanh toán cho Khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác do lỗi của Đại lý gây ra.

6.1.7. Bảo Việt Nhân thọ có toàn quyền quyết định các địa điểm, văn phòng hoặc kênh làm việc của Đại lý. Tùy theo yêu cầu kinh doanh Bảo Việt Nhân thọ có thể luân chuyển Đại lý đến các địa điểm, văn phòng hoặc kênh làm việc của Đại lý trong nội bộ Công ty, giữa các Công ty hoặc các đơn vị có liên quan của Bảo Việt Nhân thọ.

6.1.8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, Quy định của Bảo Việt Nhân thọ và quy định Hợp đồng này.

### **6.2. Nghĩa vụ của Bảo Việt Nhân thọ**

6.2.1. Chịu trách nhiệm về việc tổ chức, quản lý, sử dụng đại lý bảo hiểm.

6.2.2. Tổ chức đào tạo đại lý bảo hiểm phù hợp với quy định pháp luật.

6.2.3. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động đại lý bảo hiểm cũng như các hồ sơ, tài liệu ấn phẩm, ấn chỉ, công cụ, hệ thống phần mềm cần thiết phục vụ cho hoạt động chuyên môn của Đại lý trong phạm vi ủy quyền theo Hợp đồng này.

- 6.2.4. Thanh toán cho Đại lý đầy đủ, đúng phương thức, đúng thời hạn khoản Hoa hồng và các thu nhập khác theo quy định tại Hợp đồng này.
- 6.2.5. Hoàn trả tài sản đảm bảo thực hiện Hợp đồng của Đại lý sau khi đối trừ, quyết toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính của Đại lý với Bảo Việt Nhân thọ (nếu còn) khi thanh lý Hợp đồng này.

## CHỐNG XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

### Điều 7: Nghĩa vụ đại lý duy nhất và hạn chế xung đột lợi ích

- 7.1. Trong thời gian làm Đại lý cho Bảo Việt Nhân thọ, khi chưa được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bảo Việt Nhân thọ, Đại lý không được trực tiếp hoặc gián tiếp:
- Giới thiệu, quảng cáo sản phẩm, cung cấp dịch vụ hay thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm, kinh doanh bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, phụ trợ bảo hiểm cho bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, tổ chức có hoạt động đại lý bảo hiểm nào khác.
  - Tham gia vào bất kỳ chương trình đào tạo, khóa huấn luyện, hội thảo, sự kiện hay tập huấn hoặc thực hiện công việc khác có tính chất/ý nghĩa tương tự của bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, tổ chức có hoạt động đại lý bảo hiểm, tổ chức, cá nhân khác.
  - Cộng tác/hợp tác, liên kết, phối hợp dưới mọi hình thức với tổ chức, cá nhân thực hiện bán hàng đa cấp hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.
  - Lôi kéo, dụ dỗ, giới thiệu, khuyến khích nhân viên, các Đại lý của Bảo Việt Nhân thọ chấm dứt hợp đồng, mối quan hệ với Bảo Việt Nhân thọ để trở thành nhân viên, đại lý bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm/ doanh nghiệp môi giới bảo hiểm /doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, tổ chức hay cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm khác; trực tiếp thực hiện hoặc lôi kéo, dụ dỗ, giới thiệu, khuyến khích nhân viên, các Đại lý của Bảo Việt Nhân thọ thực hiện việc tư vấn, giới thiệu, cung cấp, phân phối các sản phẩm/dịch vụ của các tổ chức khác mà có khả năng gây cạnh tranh hoặc ảnh hưởng xấu hoặc phương hại đến hoạt động kinh doanh, quyền lợi, uy tín của Bảo Việt Nhân thọ.
- 7.2. Trong trường hợp Đại lý có (i) quan hệ (bao gồm nhưng không giới hạn: quan hệ đại lý, quan hệ lao động, quan hệ hợp tác hoặc cộng tác viên nhằm triển khai hoạt động đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm hoặc hoạt động liên quan đến việc kinh doanh bảo hiểm) với bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm tổ chức khác; hoặc (ii) người thân thích (bao gồm: vợ/chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố chồng/vợ, mẹ chồng/vợ hoặc con ruột) làm đại lý bảo hiểm hoặc người lao động, tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động phân phối sản phẩm, quảng cáo, tiếp thị, tuyển dụng cho bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm khác thì Đại lý phải báo cáo ngay với Bảo Việt Nhân thọ và



nếu xét thấy có thể dẫn đến mâu thuẫn về quyền lợi của Khách hàng/Bảo Việt Nhân thọ, khi đó Bảo Việt Nhân thọ có quyền xem xét chấm dứt Hợp đồng này.

## CHUYỂN NHƯỢNG, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

### Điều 8: Chuyển nhượng, chuyển giao Hợp đồng

- 8.1. Bảo Việt Nhân thọ có quyền chuyển nhượng/chuyển giao toàn bộ hoặc một phần Hợp đồng này cho tổ chức, pháp nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ của Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc các đơn vị khác trong cùng hệ thống của Bảo Việt phù hợp với quy định của pháp luật.
- 8.2. Đại lý không được chuyển nhượng hay chuyển giao bất cứ quyền lợi hay nghĩa vụ nào của Đại lý theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bảo Việt Nhân thọ.

### Điều 9: Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp đồng

#### 9.1. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp đồng

Phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật tại từng thời điểm, Bảo Việt Nhân thọ có quyền sửa đổi, bổ sung các tài liệu thuộc Hợp đồng này mà không phụ thuộc vào sự chấp thuận trước của Đại lý. Nội dung sửa đổi sẽ được Bảo Việt Nhân thọ thông báo tới các đại lý theo hình thức thông báo được quy định tại Điều 11 của Hợp đồng này trong thời gian tối thiểu là 05 (năm) ngày làm việc trước khi chính thức áp dụng. Trường hợp không đồng ý với nội dung sửa đổi, Đại lý có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng cách thực hiện theo quy định tại Điểm 9.2.2 Khoản 9.2 Điều này.

#### 9.2. Chấm dứt Hợp đồng

- 9.2.1. Bảo Việt Nhân thọ có quyền chấm dứt Hợp đồng này tại bất cứ thời điểm nào mà không cần thông báo trước cho Đại lý trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đại lý thực hiện hành vi vi phạm dẫn đến việc Bảo Việt Nhân thọ áp dụng hình thức chấm dứt Hợp đồng theo quy định trong Sổ Tay Xử Lý Vi Phạm Đại Lý và/hoặc các quy định của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam.
  - b. Đại lý không đạt chỉ tiêu kinh doanh hoặc không đáp ứng điều kiện hoạt động, điều kiện làm đại lý bảo hiểm theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ hoặc quy định của pháp luật tại từng thời điểm.
  - c. Đại lý có hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc bị các cơ quan có thẩm quyền tạm giam, khởi tố, truy tố và/hoặc bị áp dụng các hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.
  - d. Đại lý tử vong hoặc bị Tòa án tuyên bố mất tích/tử vong; hoặc Đại lý bị Tòa án tuyên bố hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự.
  - e. Đại lý có các hành vi vi phạm nghĩa vụ làm Đại lý duy nhất hoặc có các hành vi gây xung đột lợi ích theo quy định tại Hợp đồng này trừ trường hợp Bảo Việt Nhân thọ có quy định khác.

**9.2.2.** Ngoài các trường hợp chấm dứt Hợp đồng quy định tại Điểm 9.2.1 nêu trên, Hợp đồng này có thể được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a. Do một trong các Bên gửi đề nghị bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng với thời gian tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày dự định chấm dứt Hợp đồng. Đề nghị chấm dứt Hợp đồng của Đại lý phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Bảo Việt Nhân thọ.
- b. Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và một trong các bên đã có thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng này.

Đối với các trường hợp quy định tại Tiết a và Tiết b Điểm này, Bảo Việt Nhân thọ có quyền tạm thời không xem xét đề nghị chấm dứt Hợp đồng do Đại lý gửi trong trường hợp Đại lý vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm quy định tại Hợp đồng đại lý này.

**9.2.3.** Khi thực hiện thủ tục chấm dứt Hợp đồng đại lý, Đại lý phải đồng thời hoàn thành các trách nhiệm bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. Hoàn trả cho Bảo Việt Nhân thọ các Ấn chỉ thu tiền, tài liệu, ấn phẩm, công cụ, dụng cụ, tài sản mà Bảo Việt Nhân thọ đã cấp phát để phục vụ hoạt động đại lý bảo hiểm.
- b. Thực hiện bàn giao toàn bộ các tài liệu, hồ sơ, danh sách khách hàng và các Hợp đồng bảo hiểm mà Đại lý đã khai thác, phục vụ, quản lý.
- c. Thanh toán, hoàn trả đầy đủ cho Bảo Việt Nhân thọ tất cả các khoản tiền mà Đại lý còn nợ bao gồm nhưng không giới hạn các khoản nợ và/hoặc nghĩa vụ tài chính của Đại lý phát sinh từ hoặc liên quan đến yêu cầu chấm dứt Hợp đồng đại lý, trách nhiệm và nghĩa vụ liên đới phải bồi thường, hoàn trả cho Bảo Việt Nhân thọ (xem thêm tại phụ lục 2).

**9.2.4.** Mọi hoạt động của Đại lý theo Phạm vi ủy quyền và mọi quyền lợi của Đại lý sẽ mặc nhiên chấm dứt khi Hợp đồng đại lý chấm dứt.

**9.2.5.** Khi Hợp đồng chấm dứt, Bảo Việt Nhân thọ sẽ chi trả khoản hoa hồng còn lại và/hoặc các khoản thu nhập khác (nếu có) theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ cộng dồn tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng đại lý sau khi trừ đi tất cả các khoản nợ và/hoặc nghĩa vụ tài chính khác của Đại lý đối với Bảo Việt Nhân thọ.

**9.2.6.** Việc chấm dứt và thanh lý Hợp đồng không làm chấm dứt nghĩa vụ pháp lý của Đại lý với Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc Khách hàng liên quan đến các Hợp đồng bảo hiểm do Đại lý khai thác và/hoặc quản lý trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt. Theo đó, Bảo Việt Nhân thọ bảo lưu các quyền sau trong quá trình thực hiện Hợp đồng đại lý này và sau khi Hợp đồng đại lý chấm dứt:

- a. Thông báo cho Khách hàng, đối tác và những người liên quan khác về việc Đại lý không còn là Đại lý của Bảo Việt Nhân thọ, mọi hoạt động đại lý bảo hiểm của Đại lý sẽ không còn giá trị và không ràng buộc trách nhiệm của Bảo Việt Nhân thọ; Thông báo cho các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương trong trường hợp Đại lý đang bị cơ quan nhà nước tiến hành điều tra dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- b. Yêu cầu Đại lý chịu mọi trách nhiệm với Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc Khách hàng về những hành vi vi phạm mà Đại lý đã thực hiện trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc hoàn trả hoa hồng, thu nhập khác và bồi thường thiệt hại cho Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc Khách hàng.
- c. Áp dụng các biện pháp, chế tài cần thiết khác phù hợp với quy định của Hợp đồng này, quy định của pháp luật và/hoặc của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam.

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 10: Quyền Sở hữu

- 10.1. Mọi khoản tiền đóng cho Hợp đồng bảo hiểm mà Đại lý đã thu từ Khách hàng trong phạm vi ủy quyền theo Hợp đồng này thuộc sở hữu của Bảo Việt Nhân thọ. Đại lý không được chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với các khoản tiền này.
- 10.2. Ấn chỉ thu tiền, tất cả các phần mềm ứng dụng, các tài liệu, mẫu biểu và các công cụ, tài liệu khác do Bảo Việt Nhân thọ cung cấp cho Đại lý để thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo Hợp đồng này là tài sản thuộc quyền sở hữu của Bảo Việt Nhân thọ, Bảo Việt Nhân thọ có quyền thu lại hoặc kiểm tra vào bất kỳ lúc nào.

### Điều 11: Thông báo

#### 11.1. Các hình thức thông báo

Bất kỳ thông báo nào được Bảo Việt Nhân thọ gửi cho Đại lý sẽ được xem như là gửi thành công nếu việc gửi thông báo đó được gửi bằng các hình thức bao gồm nhưng không giới hạn sau:

- a. Trao trực tiếp cho Đại lý.
- b. Thư đảm bảo đến địa chỉ mà Đại lý đăng ký với Bảo Việt Nhân thọ tại thời điểm gửi thông tin.
- c. Thư điện tử và/hoặc tin nhắn SMS đến địa chỉ mail và/hoặc số điện thoại Đại lý đã cung cấp để sử dụng giao dịch khi làm Đại lý tại Bảo Việt Nhân thọ.
- d. Thông báo công khai bằng các phương thức giao tiếp được thừa nhận là hình thức thông báo của Bảo Việt Nhân thọ gửi đến Đại lý hoặc toàn bộ hệ thống Đại lý, bao gồm nhưng không giới hạn: thông báo nội bộ được gửi trên các hệ thống công nghệ thông tin tại từng thời kỳ hoặc được niêm yết tại bảng thông báo tại Công ty/Văn phòng nơi sinh hoạt của Đại lý.

#### 11.2. Quy định về việc thông báo và cung cấp thông tin của Đại lý

- a. Thông báo ngay cho Bảo Việt Nhân thọ về bất kỳ khiếu nại nào của Khách hàng bằng hình thức Thông báo trực tiếp tới các bộ phận nghiệp vụ hoặc các kênh thông tin công bố công khai của Bảo Việt Nhân thọ.
- b. Thông báo kịp thời và/hoặc khi có yêu cầu, Đại lý phải báo cáo ngay cho Bảo Việt Nhân thọ mọi thông tin của Khách hàng liên quan đến việc giao kết và thực

hiện Hợp đồng bảo hiểm hoặc chủ động báo cáo các thông tin khác mà Đại lý có được hoặc biết được trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- c. Thông báo cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản về bất kỳ sự thay đổi nào liên quan tới thông tin liên lạc, giấy tờ tùy thân của chính bản thân đại lý không chậm hơn 15 ngày sau khi phát sinh thay đổi.
- d. Các loại thông báo khác Đại lý cần đảm bảo thời gian gửi theo các quy định tương ứng của Bảo Việt Nhân thọ (nếu có) hoặc thông báo theo các kênh thông tin công bố công khai của Bảo Việt Nhân thọ.

## LUẬT ÁP DỤNG VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

### Điều 12: Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp, khiếu nại

- 12.1. Hợp đồng này sẽ được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các nội dung chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 12.2. Trong quá trình hoạt động đại lý bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ chỉ xem xét giải quyết, phản hồi các phản ánh, khiếu nại của Đại lý có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, trách nhiệm của Đại lý.
- 12.3. Mọi tranh chấp phát sinh từ/hoặc liên quan tới Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp không giải quyết được thông qua thương lượng, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết. Phán quyết của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng buộc hai bên thực hiện.

# PHỤ LỤC 01

## QUY ĐỊNH VỀ BẢO MẬT, SỬ DỤNG HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

### Điều 1: Giải thích từ ngữ

- 1.1** “**Dữ Liệu Cá Nhân**” được định nghĩa là dữ liệu về cá nhân hoặc liên quan đến việc xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể. Dữ liệu cá nhân được phân loại thành hai nhóm (i) dữ liệu cá nhân cơ bản (ví dụ: Họ tên đầy đủ, ngày sinh/mất, nhóm máu, giới tính, số điện thoại, số giấy tờ tùy thân, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, quê quán, dân tộc, tình trạng hôn nhân, v.v) và (ii) dữ liệu cá nhân nhạy cảm (ví dụ: quan điểm chính trị, tôn giáo, tình trạng sức khỏe, dữ liệu di truyền, dữ liệu sinh trắc học, tình trạng giới tính, tài chính, các mối quan hệ xã hội, v.v).
- 1.2** “**Thông tin mật**” là thông tin cần bảo mật bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các thông tin dưới dạng tài liệu giấy hay điện tử về hoạt động kinh doanh, tài chính, quy trình hoạt động, chính sách, chiến lược, công nghệ, hướng dẫn, quy định... do Bảo Việt Nhân thọ ban hành qua các thời kỳ, thông tin về khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng được Đại lý thu thập, xử lý, hoặc cung cấp cho Đại lý liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng đại lý, thông tin đăng nhập và mật khẩu truy cập các hệ thống Công nghệ thông tin do Bảo Việt Nhân thọ cung cấp và/hoặc thông tin mà Bảo Việt Nhân thọ chịu sự ràng buộc với bên thứ ba trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo mật.

### Điều 2: Quy định về bảo mật thông tin

- 2.1.** Kể từ thời điểm Đại lý đồng ý xác nhận giao kết hợp đồng đại lý cho tới cả sau khi Hợp đồng này chấm dứt vì bất kỳ lý do gì, Đại lý cam kết rằng tất cả “**Thông tin mật**” sẽ:
- Chỉ được sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng đại lý theo đúng quy định và hướng dẫn của Bảo Việt Nhân thọ.
  - Không sao chụp, tiết lộ, chuyển giao hay phát tán dưới bất kỳ hình thức nào dù trực tiếp hay gián tiếp những “**Thông tin mật**” của Bảo Việt Nhân thọ cho bất kỳ bên thứ ba hoặc đăng thông tin lên các trang mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bảo Việt Nhân thọ hoặc theo yêu cầu của cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

- c. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ áp dụng và có đầy đủ hiệu lực đối với mọi thông tin mà Đại lý thu thập, nhận được, biết được ngay cả khi Hợp đồng đại lý đã chấm dứt.
  - d. Đại lý sẽ phải bồi thường các thiệt hại phát sinh cho Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm các quy định về bảo mật **“Thông tin mật”** nêu trên.
- 2.2.** Đại lý phải áp dụng các phương thức quản lý và bảo mật thông tin để bảo vệ và giữ gìn tất cả **“Thông tin mật”** tránh khỏi sự tiếp cận từ những người không có thẩm quyền và/hoặc tiết lộ thông tin với bất kỳ bên thứ ba. Các phương thức quản lý và bảo mật thông tin bao gồm nhưng không giới hạn:
- a. Với tài liệu là các bản in ra giấy, phải được vận chuyển và lưu kho an toàn.
  - b. Với tài liệu là dữ liệu điện tử phải sử dụng phiên bản hiện hành, cập nhật các chương trình diệt virus chuẩn và các phần mềm mã hóa trên tất cả máy tính để bàn, máy tính xách tay và các thiết bị di động.

### **Điều 3: Cam kết về việc bảo mật thông tin cá nhân đại lý**

Bảo Việt Nhân Thọ cam kết, bằng mọi nỗ lực cần thiết và hợp lý, lưu giữ và bảo mật các thông tin, hình ảnh, **“Dữ Liệu Cá Nhân”** của Đại lý mà Bảo Việt Nhân thọ có được, nhận được hoặc đang lưu giữ theo các quy định của pháp luật.

### **Điều 4: Quy định về sử dụng các Hệ thống công nghệ thông tin**

Đại lý hiểu, đồng ý và cam kết rằng:

- 4.1.** Tuân thủ các điều khoản, điều kiện sử dụng đối với các hệ thống, công cụ phần mềm được Bảo Việt Nhân thọ cấp phát cho Đại lý sử dụng.
- 4.2.** Đại lý cam kết bảo mật thông tin Tài khoản đăng nhập vào các hệ thống công nghệ thông tin do Bảo Việt Nhân thọ tạo lập cho Đại lý hoặc do Đại lý tự tạo lập trên hệ thống công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Bảo Việt Nhân thọ (sau đây gọi chung là “Tài khoản”) và có trách nhiệm thông báo ngay cho Bảo Việt Nhân thọ ngay khi Tài khoản đó không còn thuộc sự bảo mật của Đại lý.
- 4.3.** Chịu trách nhiệm pháp lý về bất cứ hành động cập nhật thông tin, yêu cầu, xác nhận nào được gửi tới Bảo Việt Nhân thọ từ số điện thoại, địa chỉ thư điện tử mà Đại lý đã cung cấp khi đăng ký làm đại lý của Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc từ Tài khoản truy cập vào các ứng dụng, hệ thống Công nghệ thông tin mà Bảo Việt Nhân thọ cấp phát cho Đại lý. Mọi yêu cầu/thông báo của Đại lý được phát sinh/gửi bởi các hệ thống này được coi là Đại lý gửi bằng văn bản có đầy đủ chữ ký đồng ý xác nhận của Đại lý.

- 4.4.** Việc Đại lý thực hiện xác thực bằng Chữ ký hoặc phương pháp sinh trắc học hoặc phương pháp gửi mật khẩu sử dụng một lần (OTP) và/hoặc bất kỳ hình thức xác thực nào phù hợp với quy định pháp luật hiện hành đối với bất kỳ tài liệu do Đại lý tạo ra gửi tới Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc các tài liệu được gửi bởi Bảo Việt Nhân thọ đều có giá trị xác nhận sự chấp thuận của Đại lý với nội dung tài liệu đó. Chính Đại lý là người chỉ định và là người duy nhất kiểm soát hệ thống thông tin để thực hiện xác thực.
- 4.5.** Mọi thông báo mà Bảo Việt Nhân thọ gửi vào các Tài khoản của Đại lý hoặc thông qua các phương tiện liên lạc khác như điện thoại, thư điện tử, hệ thống mạng xã hội được coi như việc Bảo Việt Nhân thọ gửi thông báo bằng văn bản cho Đại lý.

## **Điều 5: Phạm vi xử lý dữ liệu cá nhân**

Bao gồm một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.

## **Điều 6: Tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân**

Bảo Việt Nhân thọ và Bên thứ ba bao gồm: (i) Tập đoàn Bảo Việt, các Công ty Bảo Việt Nhân thọ thành viên, các Công ty/đơn vị liên kết với Bảo Việt Nhân thọ, đối tác tư vấn, đối tác cung cấp dịch vụ phần mềm nhằm mục đích thực hiện công tác quản lý đại lý, thực hiện Hợp đồng đại lý và các công việc khác trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật (ii) đơn vị kiểm toán, đơn vị tư vấn, bên thuê ngoài, bên cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, đại lý bảo hiểm/môi giới bảo hiểm hoặc các tổ chức, cá nhân khác ký hợp đồng với Bảo Việt Nhân thọ, (iii) Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, (iv) các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Điều 7: Loại dữ liệu cá nhân được xử lý**

Bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm (là đặc điểm sinh học riêng của cá nhân) do Đại lý cung cấp hoặc do Bảo Việt Nhân thọ thu thập hoặc thông tin khác của Đại lý đã cung cấp trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng đại lý.

## **Điều 8: Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân**

- 8.1.** Để thực hiện hợp đồng giữa Đại lý và Bảo Việt Nhân thọ;
- 8.2.** Để thực hiện nhằm mục đích kiểm toán, phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động đại lý, tôn vinh đại lý và định hướng chiến lược kinh doanh dài hạn
- 8.3.** Để thực hiện các chương trình thi đua, phát triển kinh doanh phục vụ đại lý bảo hiểm, cấp quản lý, tổ chức các sự kiện cho đại lý bảo hiểm, cấp quản lý

**8.4** Để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của các bên theo quy định của pháp luật, và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

### **Điều 9: Quy định về xử lý dữ liệu cá nhân**

Đại lý hiểu, đồng ý và cam kết rằng:

- 9.1** (i) Bảo Việt Nhân thọ được quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Đại lý và/hoặc chuyển giao dữ liệu cho các Bên thứ ba và/hoặc chuyển giao dữ liệu cá nhân của Đại lý ra khỏi biên giới Việt Nam cho các Bên thứ ba nêu trên để thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân theo các Mục đích nêu tại Điều 8 Phụ lục này; (ii) Khi Đại lý thay đổi sự đồng ý xử lý dữ liệu cá nhân bao gồm nhưng không giới hạn việc rút lại sự đồng ý, phản đối, hạn chế hoặc xóa dữ liệu cá nhân (trừ trường hợp không được phép quy định của pháp luật), hợp đồng đại lý và/hoặc các hợp đồng khác đã ký kết giữa hai bên có thể không được tiếp tục thực hiện; (iii) Nội dung đồng ý tại văn bản này có hiệu lực với các dữ liệu cá nhân được thu thập trước/tại thời điểm Đại lý đề nghị giao kết Hợp đồng đại lý theo Hợp đồng này và với dữ liệu cá nhân được thu thập trong suốt quá trình đến thực hiện hợp đồng đại lý tương ứng.
- 9.2** Đại lý cam kết đã hiểu rõ các quyền, nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có hiệu lực tại từng thời điểm.
- 9.3** Đại lý đã được Bảo Việt Nhân thọ thông báo, đồng thời đã đọc và đồng ý toàn bộ nội dung Chính sách bảo mật thông tin của Bảo Việt Nhân thọ (bao gồm cả nội dung: (i) Cách thức xử lý dữ liệu; (ii) Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra; (iii) Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc xử lý dữ liệu) được đăng tải trên website chính thức của Bảo Việt Nhân thọ.



# PHỤ LỤC 02

## CHÍNH SÁCH THU NHẬP DÀNH CHO ĐẠI LÝ

### Điều 1: Hoa hồng

- 1.1. Đại lý sẽ được hưởng Hoa hồng căn cứ vào kết quả hoạt động thực tế và các chính sách, quy chế chi trả hoa hồng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.
- 1.2. Tỷ lệ hoa hồng bảo hiểm được quy định cho từng sản phẩm theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại từng thời kỳ.

### Điều 2: Các khoản thưởng, hỗ trợ và quyền lợi khác

- 2.1. Ngoài khoản Hoa hồng, Đại lý còn có thể được nhận các khoản thưởng, hỗ trợ và quyền lợi khác bao gồm: thù lao, tiền thưởng, tiền hỗ trợ và các thu nhập khác bằng hiện vật, hiện kim hoặc bằng các quyền lợi khác như trợ cấp đào tạo, quyền lợi tham gia các chương trình hội thảo, huấn luyện, hội họp trong và ngoài nước theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ từng thời kỳ.
- 2.2. Các quy định về chế độ, mức thưởng/hỗ trợ, các điều kiện được hưởng và định kỳ chi trả được nêu chi tiết trong văn bản quy định về chính sách thù lao, các Quy định của Bảo Việt Nhân thọ và/hoặc các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) theo từng thời kỳ.

### Điều 3: Thanh toán thu nhập đại lý

- 3.1. Đại lý cần mở một tài khoản ngân hàng theo hướng dẫn của Bảo Việt Nhân thọ để kịp thời nhận thu nhập hàng tháng căn cứ trên kết quả hoạt động thực tế.
- 3.2. Thu nhập trong tháng mà Đại lý được hưởng sẽ được Bảo Việt Nhân thọ thanh toán cho Đại lý bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Đại lý theo lịch thanh toán của Bảo Việt Nhân thọ sau khi trừ đi các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và khoản nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Đại lý đối với Bảo Việt Nhân thọ (nếu có) và/hoặc theo thông báo của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

### Điều 4: Nghĩa vụ thuế của đại lý

- 4.1. Bất kỳ khoản thu nhập của đại lý đều được hiểu rằng đã bao gồm các loại thuế mà Đại lý có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật và sẽ được Bảo Việt Nhân thọ tạm tính và khấu trừ trước khi thanh toán thu nhập cho Đại lý.
- 4.2. Bảo Việt Nhân thọ có quyền giữ/khấu trừ một phần hoặc toàn bộ thu nhập của Đại lý để nộp thuế thu nhập cá nhân cho Đại lý theo quy định của pháp luật hoặc để đối trừ các nghĩa vụ tài chính của Đại lý với Bảo Việt Nhân thọ.

- 4.3. Đại lý chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục kê khai thuế năm, quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật và/hoặc thông báo của Cơ quan thuế quản lý.

### **Điều 5: Đối trừ, thu hồi, không thanh toán thu nhập đại lý**

- 5.1. Bảo Việt Nhân thọ có quyền giữ lại, trì hoãn không thanh toán thu nhập đại lý khi Đại lý không tuân thủ các nghĩa vụ, cam kết theo Hợp đồng đại lý và/hoặc để xác minh các hành vi vi phạm theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ.
- 5.2. Trường hợp Đại lý đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 9.2.2.a Hợp đồng trong thời gian 01 năm kể từ Ngày hiệu lực, Bảo Việt Nhân thọ có quyền thu hồi các khoản chi phí đã chi trả cho đại lý bao gồm nhưng không giới hạn: thù lao, chi phí đào tạo, các chi phí khác theo Quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại từng thời kỳ.
- 5.3. Trong trường hợp Bảo Việt Nhân thọ có căn cứ xác định hoặc phát hiện doanh thu, thành tích hay kết quả được tính toán hoa hồng, thù lao đại lý, thưởng thi đua, hỗ trợ hay bất kỳ khoản chi trả nào cho Đại lý thuộc một trong các trường hợp sau: (i) không hợp lệ hoặc có liên quan tới hành vi vi phạm của Đại lý bao gồm nhưng không giới hạn hành vi vi phạm Hợp đồng đại lý này; hoặc (ii) Hợp đồng bảo hiểm bị hủy ngang, bị từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm do vô hiệu hay do điều khoản loại trừ/hủy bỏ/chấm dứt/thay thế; và/hoặc (iii) bất kỳ trường hợp nào mà Bảo Việt Nhân thọ phải hoàn lại một phần hoặc toàn bộ phí bảo hiểm hay các khoản phí khác cho Khách hàng, Bảo Việt Nhân thọ sẽ:
- Không chi trả cho Đại lý bất kỳ khoản hoa hồng, thù lao đại lý, thưởng thi đua, hỗ trợ có liên quan đến doanh thu, thành tích hay kết quả không hợp lệ đó.
  - Trong trường hợp đã được thanh toán thu nhập, Bảo Việt Nhân thọ sẽ thực hiện thu hồi, Đại lý có trách nhiệm hoàn trả và bồi hoàn theo đúng quy định.
- 5.4. Đại lý phải hoàn trả các khoản Hoa hồng và thu nhập khác đã được hưởng cho Bảo Việt Nhân thọ nếu: (i) Đại lý không đáp ứng các điều kiện được hưởng theo quy định; hoặc (ii) Có hành vi vi phạm nghĩa vụ, cam kết đã được quy định tại Hợp đồng đại lý này dẫn đến việc Bảo Việt Nhân thọ phải hoàn trả phí bảo hiểm cho Khách hàng, giải quyết quyền lợi bảo hiểm và/hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm hoặc (iii) Theo các Quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại từng thời kỳ.
- 5.5. Đối với các khoản chi phí, khoản nợ mà Đại lý có trách nhiệm hoàn trả, thanh toán hay bồi thường cho Bảo Việt Nhân thọ (nếu có), Đại lý có trách nhiệm thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bảo Việt Nhân thọ. Trong trường hợp hết thời hạn nêu trên mà Đại lý vẫn chưa thanh toán, Bảo Việt Nhân thọ có quyền khấu trừ một phần hoặc toàn bộ thu nhập của Đại lý vào các kỳ thanh toán tiếp theo.